

Bản án số: 52/2017/HS-ST

Ngày: 21-9-2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lại Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Văn Bình.
2. Ông Lưu Văn Mạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại nhà văn hóa huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2017/HSST, ngày 31 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/HSST-QĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

**Nguyễn Vũ T**, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Tổ dân phố Nguyễn Thọ, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa lớp 2/12; Con ông Nguyễn Vũ H, sinh năm 1939 (đã chết), con bà Đỗ Thị D, sinh năm 1950; Có vợ là Đỗ Thị O, sinh năm 1982; bị cáo có 2 con: lớn 16 tuổi, nhỏ 7 tuổi; gia đình có 6 chị em, bị cáo là thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/5/2017 đến ngày 31/5/2017 chuyển tạm cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

**- Người làm chứng:**

+ Chị Đỗ Thị O, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ dân phố Nguyễn Thọ, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định.

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số 215 Nguyễn Bính, phường TQK, thành phố ND, tỉnh Nam Định.

+ Anh Bùi Văn H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố Cao An, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định.

+ Anh Trần Văn S, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố Cao An, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Có mặt bị cáo, chị O, anh S; vắng mặt anh T, anh H không có lý do)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 26-5-2017, Nguyễn Vũ T đang đứng ở cầu Bà Đang trên đường 488C thuộc TDP Cao An, thị trấn C thì Phạm Văn T trú tại số 215 Nguyễn Bính, phường TQK, thành phố ND đến gặp và nhờ T đi mua hộ T 02 gói Hêrôin, T sẽ trả công 100.000đ, T đồng ý. T đưa cho T 400.000đ, T cầm tiền rồi một mình đi xe đạp đến khu vực TDP Hùng Uyển, thị trấn C mua của một người đàn ông không quen biết, tên Bảng 02 gói Hêrôin với giá 400.000đ. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, T quay về cầu Bà Đang đưa cho T 02 gói Hêrôin, T cầm lấy và trả cho T 100.000đ tiền công thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ trên người T 02 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (Niêm phong ký hiệu M), T khai nhận đó là Hêrôin vừa mua của T để sử dụng. Thu giữ trên tay T 100.000đ. Ngoài ra thu giữ của T 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen đã cũ và 01 xe đạp màu xanh đen đã cũ.

Bị cáo Nguyễn Vũ T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản kết luận giám định số 447/GĐKTHS ngày 27-5-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì được niêm phong ký hiệu M là chất ma túy, loại Hêrôin, có tổng khối lượng 0,043 gam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Nguyễn Vũ T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26-5-2017. Đồng thời đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Vũ T tại phiên tòa được chứng minh phù hợp với các chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kiểm điểm; Kết luận giám định; Lời khai của người có quyền lợi liên quan, người làm chứng đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

[3] Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 26-5-2017, tại khu vực Tô dân phố Cao An, thị trấn Cồn, tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang Nguyễn Vũ T đang bán trái phép cho Phạm Văn T 02 gói Hêrôin có tổng khối lượng 0,043 gam lấy số tiền 100.000đ. Hành vi nêu trên của Nguyễn Vũ T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố là có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, bản thân nghiện ma túy. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản

1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có thể xem xét cho bị cáo hưởng mức phạt thấp hơn mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”. Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, bản thân nghiện ma túy, không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với Phạm Văn T mua 02 gói Hêrôin có khối lượng 0,043 gam của T để sử dụng. Xét thấy hành vi nêu trên không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an tỉnh Nam Định đã xử phạt hành chính đối với T là phù hợp pháp luật.

[8] Người đàn ông bán Hêrôin cho bị cáo vào ngày 26-5-2017 tại thị trấn Cồn huyện Hải Hậu, do bị cáo không biết địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Số tiền 100.000đ do T bán ma túy cho T do thu lợi bất chính mà có, xét cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Toàn bộ số Hêrôin Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định đã thu giữ trong vụ án là vật cấm lưu hành xét cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe đạp màu xanh đen đã cũ là tài sản hợp pháp của chị Đỗ Thị Oanh vợ của bị cáo, chị Oanh không biết bị cáo sử dụng chiếc xe đạp vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chị Oanh là phù hợp. Đối với 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen đã cũ là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Vũ T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26-5-2017.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định tại Kết luận giám định số 447/GĐKTHS ngày 27-5-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Vũ T 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen đã cũ.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày 12-9-2017 và biên lai thu tiền số 07397 ngày 12-9-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Vũ T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- Công an Huyện: 03 bản;
- UBND thị trấn C: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

(Đã ký)

**Lại Văn Tùng**